

-기 시작하다

bắt đầu làm

Một mẫu cố định khác được xây dựng trên -기. Để tạo — điều duy nhất cần chú ý là thì được đặt ở đâu.

Cách kết hợp

Tình huống	Dạng	Ví dụ
Mọi động từ hành động	-기 시작하다	배우다 → 배우기 시작했어요
Gốc từ ≡ giữ nguyên ≡	-기 시작하다	만들다 → 만들기 시작했어요
Thì	ở 시작하다	배우기 시작할 거예요
Tính từ	qua -아/어지다	추워지기 시작했어요
Với danh từ	danh từ + 을/를 시작하다	공부를 시작했어요
Không bao giờ gần thì	gốc từ nguyên dạng + 기	배웠기 시작했어요 là sai

Khi nào dùng

Gắn -기 vào gốc từ nguyên dạng rồi chia 시작하다: 한국어를 배우기 시작했어요. Không có quy tắc nguyên âm, ≡ giữ nguyên, và thì chỉ đặt ở 시작하다.

Giống các mẫu -기 khác, nó chỉ chấp nhận -기. -는 것을 시작하다 không phải là phương án thay thế.

Nó gắn vào động từ hành động. Để nói một trạng thái bắt đầu thay đổi, tiếng Hàn phải đi qua -아/어지다 trước: 추워지기 시작했어요 tự nhiên hơn 출기 시작했어요.

Nếu điều bắt đầu vốn đã là một danh từ, 시작하다 nhận trực tiếp danh từ đó: 공부를 시작했어요, 회의를 시작합니다.

Ví dụ trong câu

- 1

작년부터 한국어를 배우기 시작했어요.
Tôi bắt đầu học tiếng Hàn từ năm ngoái.
- 2

갑자기 비가 오기 시작했어요.
Trời đột nhiên bắt đầu mưa.
- 3

아이가 걷기 시작했어요.
Em bé đã bắt đầu biết đi.
- 4

요즘 김치를 직접 만들기 시작했어요.
Dạo này tôi bắt đầu tự làm kim chi.
- 5

십일월부터 추워지기 시작해요.
Từ tháng Mười Một trời bắt đầu lạnh.
- 6

다음 주부터 운동하기 시작할 거예요.
Tôi sẽ bắt đầu tập thể dục từ tuần sau.

So sánh với

-아/어지다

-아/어지다 miêu tả sự thay đổi dần dần; thêm 기 시작하다 đánh dấu thời điểm nó bắt đầu. Hai dạng này chồng lên nhau chứ không cạnh tranh nhau.

추워졌어요. (trời đã lạnh rồi) / 추워지기 시작했어요. (trời đã bắt đầu lạnh)

-게 되다

-게 되다 thông báo một tình huống đã hình thành; -기 시작하다 chỉ rõ điểm bắt đầu của một hoạt động.

한국어를 배우게 됐어요. (tôi đã có dịp học tiếng Hàn) / 배우기 시작했어요. (tôi đã bắt đầu học)

Danh từ + 시작하다

Khi có dạng danh từ, dùng nó sẽ ngắn gọn hơn và phổ biến trong văn viết và thông báo.

공부하기 시작했어요. / 공부를 시작했어요.

Lưu ý

- ✗

작년에 한국어를 배웠기 시작했어요.
- 작년에 한국어를 배우기 시작했어요.

-기 không bao giờ mang thì. Quá khứ chỉ được thể hiện một lần, ở 시작하다.
- ✗

한국어를 배우는 것을 시작했어요.
- 한국어를 배우기 시작했어요.

시작하다 trong mẫu này chỉ chấp nhận -기, giống như 쉽다, 어렵다 và 전에.
- ✗

십일월부터 출기 시작해요.
- 십일월부터 추워지기 시작해요.

Tính từ miêu tả trạng thái, nên cần -아/어지다 để trở thành sự thay đổi trước khi 시작하다 có thể đánh dấu điểm bắt đầu của nó.